

Trường tiểu học Thanh Toàn

Tổ chuyên môn: Tổ 2

Họ và tên GV: Lê Thị Ly

TUẦN 19

Thứ Hai ngày 13 tháng 1 năm 2025

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SINH HOẠT DƯỚI CỜ

PHÁT ĐỘNG THAM GIA HỘI CHỢ XUÂN(TIẾT 1)

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết được nội dung của kế hoạch tổ chức hội chợ xuân
- Nhiệt tình,sẵn sàng tham gia hội chợ xuân.

II.CHUẨN BỊ

a. Đối với GV

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

b. Đối với HS:

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đôn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.	- HS chào cờ.
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC - GV nhắc nhở HS chỉnh đôn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ. - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.	- HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.

<p>- GV Tổng phụ trách Đội phát động HS toàn trường tham gia Hội chợ xuân:</p> <p>+ <i>Phổ biến nội dung chính và ý nghĩa của Hội chợ xuân.</i></p> <p>+ <i>Kế hoạch cụ thể tổ chức: thời gian, địa điểm, phạm vi tổ chức, những thứ cần chuẩn bị,...</i></p> <p>+ <i>Cả lớp tổ chức Hội chợ xuân quy mô nhỏ tại lớp mình để hưởng ứng phong trào chung của toàn trường.</i></p> <p>3. VẬN DỤNG</p> <p>-<i>Nhận xét tiết học</i></p>	<p>- HS chú ý theo dõi.</p>
---	-----------------------------

IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)

.....

.....

TOÁN

LÀM QUEN VỚI PHÉP NHÂN-DẤU NHÂN

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Làm quen với phép nhân qua các tình huống thực tiễn, nhận biết cách sử dụng dấu “**X**”.
- Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: 10 thẻ , mỗi thẻ 2 chấm tròn. 10 thẻ 5 chấm tròn. 10 thẻ 1 chấm tròn rời.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân.

2. HS: 10 thẻ , mỗi thẻ 2 chấm tròn. 10 thẻ 5 chấm tròn. 10 thẻ 1 chấm tròn rời.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1.Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu học sinh quan sát tranh sách giáo khoa và thảo luận nhóm đôi các hoạt động của 2 bạn trong tranh.- Gọi một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.	<ul style="list-style-type: none">- Quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi.- Trình bày kết quả thảo luận nhóm.(Trong tranh vẽ 2 bạn đang xếp các thẻ chấm tròn. Bạn gái nói: Mỗi thẻ có 2 chấm tròn, mình lấy ra 5 thẻ. Bạn trai hỏi: Có tất cả bao nhiêu chấm tròn?)
<p>2. Hình thành kiến thức.</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên yêu cầu học sinh lấy 5 thẻ, mỗi thẻ 2 chấm tròn.- Mỗi thẻ có 2 chấm tròn, 5 thẻ có 10 chấm tròn.- Chỉ tay vào 5 thẻ và nói: 2 được lấy 5 lần.- Giới thiệu: 2 được lấy 5 lần. Ta có phép nhân $2 \times 5 = 10$. Đọc là: Hai nhân năm bằng mười.- Giới thiệu: Dấu “x”, yêu cầu hs lấy trong bộ đồ dùng học tập dấu nhân. Đọc : Dấu nhân* Yêu cầu học sinh lấy 3 thẻ , mỗi thẻ có 2 chấm tròn.- 2 được lấy mấy lần?- Ta có phép nhân thế nào?	<ul style="list-style-type: none">- 10 chấm- Thao tác lấy thẻ.- Hs đồng thanh nhắc lại- Hs đọc lại cá nhân và đồng thanh.- Thao tác lấy dấu nhân trong bộ đồ dùng. Đọc đồng thanh: Dấu nhân.- Hs thao tác theo yêu cầu của gv.- 2 được lấy 3 lần. $2 \times 3 = 6$- Thực hiện theo yêu cầu.- 2 được lấy 6 lần.

<p>* Yêu cầu học sinh lấy 6 thẻ, mỗi thẻ có 2 chấm tròn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 được lấy mấy lần? - Ta có phép nhân thế nào? <p>3. Thực hành, luyện tập.</p> <p><u>Bài 1</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh đọc bài. - Các em cùng quan sát mẫu, có mấy tấm thẻ? - Vậy 5 được lấy mấy lần? - Ta có phép nhân thế nào? - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi 2 ý còn lại. <p><u>Bài 2:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh đọc yêu cầu. - Bài tập cho các em mấy bức tranh? - Chia nhóm đôi thảo luận bài tập 3 trong 2 phút - Yêu cầu hs trình bày kết quả thảo luận. - Nhận xét <p><u>Bài 3:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs đọc yêu cầu. - Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi và thao tác trên bộ đồ dung học tập. <p>4. Hoạt động vận dụng</p> <p><u>Bài 4:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh đọc yêu cầu. - Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi. - Gọi đại diện các nhóm lên trình bày và nói ra ý kiến, suy nghĩ của mình. - Yêu cầu học sinh suy nghĩ và tìm các tình huống thực tế liên quan đến phép nhân. - Nhận xét - Dặn hs về học bài và chuẩn bị bài mới 	<p>Ta có: $2 \times 6 = 12$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem hình rồi nói theo mẫu. - Có 3 tấm thẻ, mỗi tấm có 5 chấm tròn. 5 được lấy 3 lần. $5 \times 3 = 15$ - Thảo luận nhóm đôi ý b,c ($4 \times 5 = 20$, $6 \times 2 = 12$) - Chọn phép nhân thích hợp với mỗi tranh - 3 bức tranh - Thảo luận nhóm đôi - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận: Tranh 1: 6×3. Tranh 2 là 5×2. Tranh 3 là 4×3 - Xếp các chấm tròn với phép nhân phù hợp. - Thực hiện. - Xem tranh và thảo luận về phép tính của Quân và Thư. - Nêu tình huống liên quan đến phép nhân trong thực tế. - Thảo luận nhóm - Trình bày ý kiến thảo luận. <p>Suy nghĩ và nêu ý tình huống(Ví dụ: Mỗi hộp có 2 chiếc bánh, 3 hộp có 6 cái bánh, 2 được lấy 3 lần. Vậy ta có phép nhân $2 \times 3 = 6$)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe.
---	---

IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

TOÁN

PHÉP NHÂN (TIẾT 1)

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết cách tìm kết quả của phép nhân dựa vào phép cộng các số hạng bằng nhau.
- Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: 10 thẻ , mỗi thẻ 2 chấm tròn. 10 thẻ 5 chấm tròn. 10 thẻ 1 chấm tròn rời.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân.
2. HS: 10 thẻ , mỗi thẻ 2 chấm tròn. 10 thẻ 5 chấm tròn. 10 thẻ 1 chấm tròn rời.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1.Khởi động</p> <p>Yêu cầu học sinh quan sát tranh sách giáo khoa và thảo luận nhóm đôi các hoạt động của 2 bạn trong tranh.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.- Mỗi tàu lượn có 3 bạn, vậy 5 tàu lượn có bao nhiêu bạn	<ul style="list-style-type: none">- Quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi.- Trình bày kết quả thảo luận nhóm.(Trong tranh vẽ các bạn đang ngồi chơi tàu lượn. Có người hỏi có tất cả bao nhiêu bạn?)- 15 bạn.- Trả lời ý cá nhân(đếm, hoặc thấy 3 được lấy 5 lần, nên $3 \times 5 = 15$)
<p>2.Hình thành kiến thức mới</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên yêu cầu học sinh lấy 5 thẻ, mỗi thẻ 3 chấm tròn.- Mỗi thẻ có 3 chấm tròn, 5 thẻ có 15 chấm tròn.- Chỉ tay vào 5 thẻ và nói: 3 được lấy 5 lần.- Giới thiệu:3 được lấy 5 lần.Ta có phép nhân $2 \times 5 = 10$.- 3 được lấy 5 lần. Vậy ta sẽ có $3 \times 5 = 3 + 3 + 3 + 3 = 15$Vậy $3 \times 5 = 15$* Yêu cầu học sinh lấy 3 thẻ , mỗi thẻ có 2	<ul style="list-style-type: none">- Thao tác lấy thẻ.- Hs đồng thanh nhắc lại- Hs đọc lại cá nhân và đồng thanh.- Đọc

chấm tròn.

- 2 được lấy mấy lần?

-Ta có phép nhân thế nào?

- Từ $2 \times 3 = 6$, các em hãy chuyển thành tổng cho cô.

* Yêu cầu học sinh lấy 2 thẻ, mỗi thẻ có 5 chấm tròn.

- 5 được lấy mấy lần?

- Ta có phép nhân thế nào?

- Chuyển phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau?

3. Thực hành luyện tập

Bài 1

- Yêu cầu học sinh đọc bài.

- Có mấy đĩa quả?

- Mỗi đĩa có mấy quả?

- 2 được lấy mấy lần?

- $2 \times 4 = ?$

- Nhận xét

- Các ý a,b,c, yêu cầu học sinh thảo luận nhóm để tìm ra kết quả.

- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Nhận xét

Bài 2:

- Gọi học sinh đọc yêu cầu.

- Hd mẫu: $7 + 7 + 7 = 21$

$$7 \times 3 = 21$$

- hd: a, $2 + 2 + 2 = 6$

- Có mấy số 2?

- Vậy 2 được lấy mấy lần?

- ta có phép nhân nào?

-Nhận xét

- Hs thao tác theo yêu cầu của gv.

- 2 được lấy 3 lần. $2 \times 3 = 6$

$$2 \times 3 = 2 + 2 + 2 = 6$$

$$2 \times 3 = 6$$

- Thực hiện

- 5 được lấy 2 lần

- 5×2

- $5 \times 2 = 5 + 5$

$$5 \times 2 = 10$$

- Xem hình rồi nói theo mẫu.

- Có 4 đĩa quả

- Mỗi đĩa 2 quả

- 2 được lấy 4 lần

- $2 \times 4 = 2 + 2 + 2 + 2 = 8$

- $2 \times 4 = 8$

- Thảo luận nhóm đôi trong 2 phút.

- a, $4 \times 3 = 4 + 4 + 4$ - b, $5 \times 2 = 5 + 5 = 10$

$$4 \times 3 = 12$$

$$5 \times 2 = 10$$

- Chuyển các số hạng bằng nhau thành phép nhân

- Có 3 số 2

- 2 được lấy 3 lần

- $2 \times 3 = 6$

- Làm bài cá nhân.

-b, $10 \times 4 = 40$ c, $9 \times 2 = 18$ d, $5 \times 6 = 30$

<p>- ý b, c, d yêu cầu học sinh làm việc cá nhân.</p> <p>- Gọi hs đọc bài</p> <p>- Nhận xét</p> <p>4. Hoạt động vận dụng</p> <p>Yêu cầu học sinh quan sát trong lớp và tìm ra các đồ vật giống nhau để liên tưởng bài học.</p>	<p>Tìm ví dụ: có 2 quạt, mỗi quạt 3 cánh, vậy $2 \times 3 = 6 \dots$</p>
---	---

IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)

.....

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI ĐỌC 1: ĐÀN GÀ MỚI NỞ

(tiết 1)

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai do ảnh hưởng của tiếng địa phương. Biết đọc bài thơ với giọng nhẹ nhàng, vui. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và sau mỗi dòng thơ. Tốc độ đọc 70 tiếng/phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải cuối bài: lú rú chạy, hòn tơ, đập dờn. Hiểu nội dung bài thơ: Miêu tả vẻ đẹp ngộ nghĩnh, đáng yêu của đàn gà mới nở và tình cảm âu yếm, sự che chở của gà mẹ với đàn con.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

a. Đối với giáo viên

- Máy tính
- Tranh minh họa bài đọc trong SGK.

b. Đối với học sinh

- SHS.
- VBT Tiếng Việt 2, tập hai.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG - GV giới thiệu bài học	- HS quan sát tranh, lắng nghe, tiếp thu.
II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC <u>Hoạt động 1: Đọc thành tiếng</u> - GV đọc mẫu bài thơ - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: lú rú chạy, hòn tơ, đập dờn. - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. + GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: <i>lông vàng, yêu chú lắm, đi lên, lú rú lăn tròn, mát dịu, đôi</i>	- HS lắng nghe, đọc thầm theo. - HS đọc lời giải nghĩa - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.

<p><i>cánh, ngẩng đầu, thông thả, hòn tơ, lăn tròn, gió mát...</i></p> <p>+ GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 5 khổ thơ.</p> <p>+ GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng khổ thơ trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).</p> <p>+ GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh cả bài.</p> <p>+ GV mời 1 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.</p> <p><u>Hoạt động 2: Đọc hiểu</u></p> <p>- GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi trong phần Đọc hiểu SHS trang 4.</p> <p>+ HS1 (Câu 1): <i>Tìm những khổ thơ tả:</i></p> <p>a. <i>Một chú gà con.</i></p> <p>b. <i>Đàn gà con và gà mẹ.</i></p> <p>+ HS2 (Câu 2): <i>Gà mẹ làm gì để che chở cho gà con?</i></p> <p>+ HS 3 (Câu 3): <i>Hãy tìm những hình ảnh đẹp và đáng yêu của đàn gà con?</i></p> <p>- GV yêu cầu từng cặp HS: em hỏi - em đáp, trả lời các câu hỏi.</p> <p>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <i>Khổ thơ cuối tả cảnh mẹ con gà làm gì?</i></p> <p>- GV chốt lại nội dung bài thơ và hỏi HS: <i>Qua bài thơ', các em hiểu điều gì?</i></p>	<p>- HS lắng nghe, luyện phát âm.</p> <p>- HS luyện đọc.</p> <p>- HS đọc bài.</p> <p>- HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.</p> <p>- HS đọc câu hỏi.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS đọc yêu cầu câu hỏi.</p>
---	--

IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 12: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (tiết 2)

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu, nhận biết được một số hoạt động của con người làm thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật.
- Nêu, nhận biết được ở mức độ đơn giản vì sao cần phải bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật.
- Nhận biết được những việc cần làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

Tích hợp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước

- Thu thập được thông tin về một số việc làm của con người có thể làm thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.
- Giải thích được ở mức độ đơn giản sự cần thiết phải bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.
- Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

Tích hợp kĩ năng PCCC và cứu hộ cứu nạn

Hướng dẫn HS cách bảo vệ bản thân và môi trường an toàn khi có sự cố cháy xảy ra.

Bài 4: Thực hành kĩ năng thoát nạn

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

a. Đối với giáo viên

- Thẻ hình và thẻ chữ về một số việc làm để bảo vệ môi trường của thực vật và động vật.
- Bảng phụ, giấy A2.

b. Đối với học sinh

- SGK.
- Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN
1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG -Lớp hát	
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC	

Hoạt động 3: Ảnh hưởng của môi trường sống đối với thực vật và động vật

Bước 1: Làm việc theo cặp

- GV hướng dẫn HS quan sát các Hình 1-6 SGK trang 70 và trả lời câu hỏi:

+ *Nhận xét về môi trường sống của thực vật, động vật trong các hình.*

+ *Dự đoán điều gì sẽ xảy ra với thực vật và động vật khi sống trong môi trường như vậy? Vì sao?*

+ HS hoàn thành bảng sgk

Bước 2: Làm việc cả lớp

- GV mời một số cặp HS lên bảng trình bày kết quả làm việc của mình.

- Các nhóm NX.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi sgk

- GV hướng dẫn HS đọc mục Em có biết SGK trang 71 để biết rác thải ở biển không chỉ làm mất đi vẻ đẹp của biển mà còn làm cho động vật biển bị nhiễm độc hoặc chết nếu ăn phải.

- GV chốt lại nội dung toàn bài

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

Hoạt động 4: Chơi trò chơi “Nếu, thì”

Bước 1: Làm việc cá nhân

- GV yêu cầu HS đặt ra các câu “Nếu....thì....”.

Bước 2: Làm việc theo nhóm

- Chuẩn bị: HS đứng thành vòng tròn, các HS khác đứng cách nhau một sải tay; mỗi nhóm cầm một quả bóng.

- Nêu cách chơi

Bước 3: Làm việc cả lớp

- GV hướng dẫn HS thảo luận câu hỏi: *Qua*

- HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.

- HS hoàn thành bảng theo mẫu đã gợi ý.

- HS trình bày kết quả:

- HS trả lời:

+ *Qua các hình đã được quan sát, em nhận thấy thực vật, động vật cần môi trường cung cấp nước, không khí,...*

- HS chơi trò chơi

-Lắng nghe

trò chơi, các em rút ra được điều gì? Vì sao phải bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật?

-Nhận xét tiết học

IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)

.....
.....

Chiều Thứ Ba ngày 14 tháng 1 năm 2025

TOÁN

PHÉP NHÂN (TIẾT 2)

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết cách tìm kết quả của phép nhân dựa vào phép cộng các số hạng bằng nhau.
- Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: 10 thẻ , mỗi thẻ 2 chấm tròn. 10 thẻ 5 chấm tròn. 10 thẻ 1 chấm tròn rời.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân.
2. HS: 10 thẻ , mỗi thẻ 2 chấm tròn. 10 thẻ 5 chấm tròn. 10 thẻ 1 chấm tròn rời.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN
1.Khởi động *Trò chơi: Ai nhanh- ai đúng? - Giáo viên hướng dẫn học sinh thẻ lậ và cách chơi: Chia 3 đội chơi, mỗi đội gồm 3 bạn chơi và theo hình thức tiếp sức. Mỗi nhóm sẽ có 3 phép tính giống nhau, nhiệm vụ của từng thành viên là dựa vào phép nhân để viết tổng các số hạng bằng nhau.	Nghe giáo viên phổ biến luật chơi. Hs xung phong chơi. Hs chơi

.Thực hành luyện tập

Bài 3

- Yêu cầu học sinh đọc bài.
- Chia lớp thành các nhóm nhỏ, yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi để tìm ra toa tàu tương ứng với các phép tính đúng.
- Gọi đại diện nhóm xung phong trình bày kết quả thảo luận.
- Tại sao em biết $4 \times 3 = 4+4+4$?
- Nhận xét.

Bài 4:

- Gọi học sinh đọc yêu cầu.
- a, Mỗi nhóm có mấy con gà?

- Có mấy nhóm?
- Vậy 4 được lấy mấy lần?
- Ta có phép nhân thế nào?
- Nhận xét

- b, Mỗi nhóm có mấy bạn?

- Có mấy nhóm?
 - Vậy 2 được lấy mấy lần?
- Ta có phép nhân thế

3. Hoạt động vận dụng

Bài 5:

Yêu cầu học sinh quan sát tranh và nêu một tình huống dựa trên các tranh.
Nhận xét.

- Chọn tổng ứng với phép nhân.
- Thảo luận nhóm đôi.
- Trình bày kết quả.
- a, $4 \times 3 = 4 + 4 + 4$
- b, $6 \times 2 = 6 + 6$
- Vì 4 được lấy 3 lần, nên $4 \times 3 = 4 + 4 + 4$

- Nêu phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ.

- Mỗi nhóm có 4 con gà

- Có 5 nhóm

- 4 được lấy 5 lần

- $4 \times 5 = 20$

- Mỗi nhóm có 2 bạn

- Có 5 nhóm

- 2 được lấy 5 lần

- $2 \times 5 = 10$

- Xem tranh rồi nêu tình huống có phép nhân.

Ví dụ: 1 lọ hoa có 5 bông, có 2 lọ hoa.
Vậy 5 được lấy 2 lần. Ta có $5 \times 2 = 5 + 5 = 10$

IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....
.....

TIẾNG VIỆT

BÀI ĐỌC 1: ĐÀN GÀ MỚI NỞ

(tiết 2)

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận diện được từ chỉ đặc điểm, trả lời CH Thế nào?.
- Luyện tập về dấu phẩy.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

a. Đối với giáo viên

- Máy tính
- Tranh minh họa bài đọc trong SGK.

b. Đối với học sinh

- SHS.
- VBT Tiếng Việt 2, tập hai.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</p> <p>II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</p> <p><u>Hoạt động 3: Luyện tập</u></p> <ul style="list-style-type: none">- GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi phần Luyện tập SHS trang 5.- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VBT.- GV mời đại diện một số HS báo cáo kết quả làm bài tập.- nói nhau đọc 1 khổ thơ của bài Đàn gà mới nở.- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Luyện đọc: <i>Bỏ câu tung cánh.</i>	<ul style="list-style-type: none">-HS đọc yêu cầu BT- HS làm bài.- HS trình bày:.- HS đọc bài.- HS chuẩn bị bài mới ở nhà.

IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)

.....

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI VIẾT 1: CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT

(2 tiết)

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nghe - viết đúng bài Mèo con (50 chữ). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 4 chữ.
- Làm đúng bài tập lựa chọn: Điền chữ **l, n**; điền dấu hỏi, dấu ngã.
- Biết viết chữ **P** viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Phổ phường tập nập, đồng vui cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Máy tính
- Phần mềm hướng dẫn viết chữ hoa.
- Mẫu chữ P viết hoa đặt trong khung chữ. Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

2. Đối với học sinh

- SHS.
- Vở Luyện viết 2, tập hai.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG - GV nhắc lại một số điểm cần lưu ý về yêu cầu của tiết luyện viết chính tả, viết chữ, việc chuẩn bị đồ dùng cho tiết học (vở, bút, bảng,...) nhằm củng cố nề nếp học tập cho các em.	- HS lắng nghe, kiểm tra đồ lại đồ dùng học tập của mình. - HS lắng nghe, tiếp thu.
II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC <u>Hoạt động 1: Nghe – viết (Bài tập 1)</u> - GV hướng dẫn HS chuẩn bị: + GV nêu yêu cầu của bài tập: <i>Nghe thầy (cô) đọc, viết lại bài thơ Mèo con (thơ 4 chữ).</i>	- HS lắng nghe. - HS lắng nghe, đọc thầm theo. - HS đọc bài; HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.

<p>+ GV đọc mẫu 1 lần bài thơ.</p> <p>+ GV mời 1 HS đứng dậy đọc lại bài thơ.</p> <p>+ GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <i>Về hình thức, bài thơ có bao nhiêu dòng?. Mỗi dòng có mấy chữ?. Chữ đầu mỗi dòng thơ viết như thế nào? Nên viết mỗi dòng từ ô nào trong vở?</i></p> <p>+ GV hướng dẫn HS đọc thầm lại bài thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: <i>rình bắt, đuôi, vòng quanh, vẫy chồn vờn, tạt bật, ngủ khi,...</i></p> <p>- GV đọc chậm từng dòng thơ (mỗi dòng 2 hoặc 3 lần) cho HS viết vào vở Luyện viết 2.</p> <p>+ GV Đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.</p> <p>- GV đánh giá, chữa 5-7 bài. Nhận xét bài về nội dung, chữ viết, cách trình bày.</p> <p><u>Hoạt động 2: Điền chữ l hay n; dấu hỏi hay dấu ngã vào câu đố (Bài tập 2)</u></p> <p>- GV nêu yêu cầu của bài tập:</p> <p>a. Chữ l hay n:</p> <p>b. Dấu hỏi hay dấu ngã:</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2.</p> <p>- 2 HS lên bảng làm bài, đọc lại các khổ thơ đã điền chữ, dấu thanh hoàn chỉnh. Nói lời giải câu đố.</p> <p>- GV yêu cầu cả lớp đọc lại khổ thơ đã điền chữ hoặc dấu thanh hoàn chỉnh.</p> <p><u>Hoạt động 3: Chọn tiếng phù hợp trong ngoặc đơn (Bài tập 3)</u></p> <p>- GV nêu yêu cầu của bài tập: Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống:</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2</p> <p>- GV viết nội dung bài tập lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm bài, đọc lại các từ ngữ</p>	<p>- HS lắng nghe, tiếp thu.</p> <p>- HS trả lời: <i>Bài thơ có 12 dòng. Mỗi dòng có 4 chữ. Chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa. Nên viết mỗi dòng từ ô lùi vào 3 ô tính từ lề vở.</i></p> <p>- HS lắng nghe, tiếp thu.</p> <p>- HS viết bài.</p> <p>- HS soát bài.</p> <p>- HS tự chữa bài.</p> <p>- HS lắng nghe, tiếp thu và tự chữa lại bài của mình.</p> <p>- HS lắng nghe, đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>- HS lắng nghe, thực hiện.</p> <p>- HS lên bảng làm bài:</p> <p>+ là, Nào, lại, lim, lưng, Giải câu đố: chim cú mèo.</p> <p>+ mũi thông, dẻo, chẳng. Giải câu đố: con voi.</p> <p>- HS đọc bài.</p> <p>- HS lắng nghe, đọc bài.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- HS trình bày:</p> <p>a. lạng lẽ, nặng nề, lo lắng, no đủ</p> <p>b. vẽ tranh, vẽ mặt, cửa mở, mở gà.</p> <p>- HS trả lời: <i>Chữ P hoa cao 5 li, có 6 ĐKN.</i></p> <p>- HS quan sát, tiếp thu.</p>
--	--

<p>sau khi đã điền.</p> <p><u>Hoạt động 4: Viết chữ P hoa (Bài tập 4)</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét + GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: <i>Chữ P hoa cao mấy li, có mấy ĐKN?</i> + GV chỉ chữ mẫu, miêu tả • Nét 1: Móc ngược trái, phía trên hơi lượn, đầu móc cong vào phía trong (giống nét 1 ở chữ hoa B). • Nét 2: Cong trên (hai đầu nét lượn vào trong không đều nhau). + GV chỉ dẫn HS viết - GV viết mẫu chữ P hoa cỡ vừa (5 li) trên bảng lớp. - GV yêu cầu HS viết chữ P hoa trong vở Luyện viết 2. - GV hướng dẫn HS viết câu ứng dụng <i>Phố phường tấp nập</i>: Độ cao của các chữ cái: Chữ P hoa (cỡ nhỏ), các chữ h, g cao 2.5 li. Chữ p, đ 2 li. Chữ t cao 1.5 li. Những chữ còn lại (ô, ư, ơ, â,...) cao 1 li; Cách đặt dấu thanh: Dấu sắc đặt trên ô; dấu huyền đặt trên ơ... - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng trong vở Luyện viết 2. - GV đánh giá nhanh 5-7 bài, nêu nhận xét, rút kinh nghiệm cho HS. - GV nhận xét tiết học, nhắc nhở chưa viết xong bài trên lớp về nhà viết tiếp, viết phần bài ở nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, tiếp thu. - HS quan sát trên bảng lớp. - HS viết bài. - HS lắng nghe, quan sát và tiếp thu. - HS viết câu ứng dụng vào vở. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện.
---	--

IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI ĐỌC 2: BÒ CÂU TUNG CÁNH

(*tiết 1*)

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa; tốc độ đọc 70 tiếng/phút. Tốc độ đọc thắm nhanh hơn học kì I.
- Hiểu nghĩa từ ngữ được chú giải cuối bài. Trả lời được các câu hỏi về đặc điểm của chim bò câu; hiểu những thông tin văn bản cung cấp về chim bò câu

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Máy tính

2. Đối với học sinh

- SHS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</p> <ul style="list-style-type: none">- GV kiểm tra HS đọc bài Đàn gà mới nở và trả lời câu hỏi về bài đọc.- GV giới thiệu bài học. <p>II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</p> <p><u>Hoạt động 1: Đọc thành tiếng</u></p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng.- GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: <i>Nguyễn Chích, diều.</i>- GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 3 đoạn văn:<ul style="list-style-type: none">+ HS1: từ đầu đến “cho con”+ HS2: tiếp theo đến “quan trọng”.	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc bài, trả lời câu hỏi.- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS lắng nghe, đọc thắm theo.- HS đọc lời giải nghĩa- HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thắm theo.- HS luyện phát âm.- HS luyện đọc.- HS đọc bài; các HS khác lắng nghe,

<p>+ HS3 đoạn còn lại.</p> <p>+ GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: <i>chim non, ki-lô-mét, huấn luyện</i>.</p> <p>+ GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 3 đoạn văn.</p> <p>+ GV mời 1 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.</p> <p><u>Hoạt động 2: Đọc hiểu</u></p> <p>- GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi trong phần Đọc hiểu SHS trang 7.</p> <p>- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- GV chốt lại nội dung bài đọc: <i>Bài đọc cung cấp những thông tin về tổ tiên của bò câu; về đặc điểm ấp trứng, nuôi con của bò câu; sự thông minh của bò câu.</i></p>	<p>đọc thầm theo.</p> <p>- HS đọc yêu cầu câu hỏi.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe, tiếp thu.</p> <p>- HS đọc yêu cầu câu hỏi.</p> <p>- HS lắng nghe, tiếp thu.</p>
--	---

IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI ĐỌC 2: BÒ CÂU TUNG CÁNH

(tiết 2)

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa; tốc độ đọc 70 tiếng/phút. Tốc độ đọc thắm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa từ ngữ được chú giải cuối bài. Trả lời được các câu hỏi về đặc điểm của chim bò câu; hiểu những thông tin văn bản cung cấp về chim bò câu

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Máy tính

2. Đối với học sinh

- SHS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</p> <p>II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</p> <p><u>Hoạt động 3: Luyện tập</u></p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu 2 HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu 2- GV nhắc HS: <i>chỉ hỏi đáp về vật nuôi (gà, bò, bễ, vịt, bò câu, lợn, chó), không hỏi đáp về động vật hoang dã.</i>- GV yêu cầu từng cặp HS trao đổi, làm bài.- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.- GV tổ chức cho HS đọc lại bài Bò câu tung cánh,- GV nhận xét tiết học.	<ul style="list-style-type: none">- HS thảo luận, làm bài.- HS trình bày: Câu 1: a. <i>Bò câu rất thông minh -> Con gì rất thông minh?</i> b) <i>Bò câu rất thông minh. -> Bò câu thế nào?</i> Câu 2: a) - <i>Con gì béo múp múp?</i> <i>Con lợn béo múp múp.</i> b) - <i>Con lợn thế nào?</i> <i>Con lợn béo múp múp.</i>

GIÁO DỤC THỂ CHẤT

ĐI THƯỜNG NHANH DẪN CHUYỂN SANG CHẠY THEO CÁC HƯỚNG.

(tiết 1)

I. Mục tiêu bài học

1. Về phẩm chất: Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các bài tập đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo các hướng trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

2.2. Năng lực đặc thù:

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các động tác và các bài tập đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo các hướng.

II. Địa điểm – phương tiện

- **Địa điểm:** Sân trường

- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

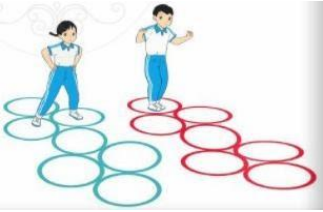
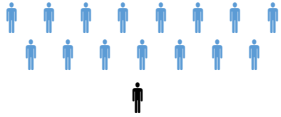
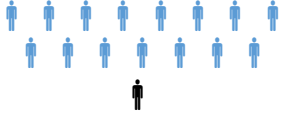


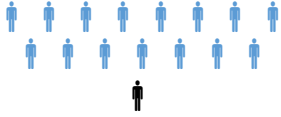
+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.


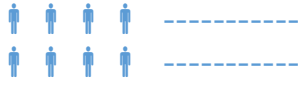
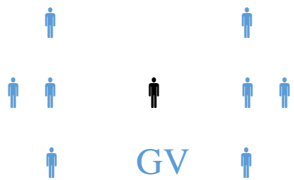

III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học


- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, cặp đôi và cá nhân.

IV. Tiến trình dạy học

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>I. Phần mở đầu</p> <p>Nhận lớp</p> <p>Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Bài thể dục PTC - Trò chơi “nhảy nhanh nhảy đúng” 	5 – 7’	2x8N	<p>Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học</p> <p>- GV HD học sinh khởi động.</p> <p>- GV hô nhịp, HS tập</p> <p>- GV hướng dẫn chơi</p>	<p>Đội hình nhận lớp</p>  <p>- HS khởi động theo GV.</p>  <p>- HS Chơi trò chơi.</p> 
<p>II. Phần cơ bản:</p> <p>- Kiến thức.</p> <p>- Đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo đường kẻ thẳng.</p> 	16-18’	1 lần	<p>- Cho HS quan sát tranh</p> <p>- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.</p> <p>- Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu</p>	<p>- Đội hình HS quan sát tranh</p>  <p>- HS quan sát GV làm mẫu</p> <p>- HS tiếp tục quan sát</p>
		4 lần		

<p>-Luyện tập</p> <p>Tập đồng loạt</p> <p>Tập theo tổ nhóm</p> <p>Tập theo cặp đôi</p> <p>Tập cá nhân</p> <p>Thi đua giữa các tổ</p> <p>- Trò chơi “mèo đuổi chuột”.</p>  <p>- Bài tập PT thể lực:</p> <p>- Vận dụng:</p> <p>III.Kết thúc</p> <p>- Thả lỏng cơ toàn thân.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.</p> <p>Hướng dẫn HS Tự ôn ở</p>	<p>3-5'</p> <p>4-5'</p>	<p>3 lần</p> <p>3 lần</p> <p>1 lần</p> <p>2 lần</p> <p>- Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.</p> <p>- GV thổi còi - HS thực hiện động tác.</p> <p>- Gv quan sát, sửa sai cho HS.</p> <p>- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</p> <p>- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS</p> <p>- Phân công tập theo cặp đôi</p> <p>GV Sửa sai</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.</p> <p>- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.</p> <p>- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thử và chơi chính thức</p>	<p>- Đội hình tập luyện đồng loạt.</p>  <p>ĐH tập luyện theo tổ</p>  <p>GV</p> <p>- HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai</p> <p>- Từng tổ lên thi đua trình diễn</p> <p>- Chơi theo hướng dẫn</p> <p>HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS thực hiện thả lỏng</p> <p>- ĐH kết thúc</p> 
---	-------------------------	---	--

<p>nhà</p> <p>- Xuống lớp</p>		<p>cho HS.</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật- Cho HS nhảy dây tùy sức trong 2 phút- Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT1 trong sách.- GV hướng dẫn- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.- VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	
-------------------------------	--	---	---

GIÁO DỤC THỂ CHẤT

ĐI THƯỜNG NHANH DẪN CHUYỂN SANG CHẠY THEO CÁC HƯỚNG.

(tiết 2)

I. Mục tiêu bài học

1. Về phẩm chất: Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các bài tập đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo các hướng trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

2.2. Năng lực đặc thù:

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các động tác và các bài tập đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo các hướng.

II. Địa điểm – phương tiện

- **Địa điểm:** Sân trường

- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.







+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.




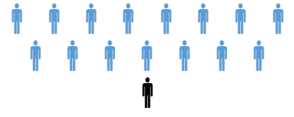
III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, cặp đôi và cá nhân.

IV. Tiến trình dạy học

Nội dung	Lượng VD		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>I. Phần mở đầu</p> <p>Nhận lớp</p> <p>Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Bài thể dục PTC - Trò chơi “nhảy nhanh nhảy đúng” 	5 – 7’	2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	<p>Đội hình nhận lớp</p>  <ul style="list-style-type: none"> - HS khởi động theo GV.
<ul style="list-style-type: none"> - Bài thể dục PTC - Trò chơi “nhảy nhanh nhảy đúng” 	2-3’	2x8N	- GV HD học sinh khởi động.	 <ul style="list-style-type: none"> - HS Chơi trò chơi.
<p>II. Phần cơ bản:</p> <p>- Kiến thức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo hướng phải, trái. 	16-18’	1 lần	- GV hô nhịp, HS tập	 <ul style="list-style-type: none"> - Đội hình HS quan sát tranh - HS quan sát GV làm mẫu
		4 lần	- Cho HS quan sát tranh - GV làm mẫu động	<ul style="list-style-type: none"> - HS tiếp tục quan sát - Đội hình tập luyện đồng

<p>-Luyện tập</p> <p>Tập đồng loạt</p> <p>Tập theo tổ nhóm</p> <p>Tập theo cặp đôi</p> <p>Tập cá nhân</p> <p>Thi đua giữa các tổ</p> <p>- Trò chơi “bịt mắt bắt dê”.</p>  <p>- Bài tập PT thể lực:</p> <p>- Vận dụng:</p> <p>III.Kết thúc</p> <p>- Thả lỏng cơ toàn thân.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá</p>	<p>3-5'</p> <p>4-5'</p>	<p>3 lần</p> <p>3 lần</p> <p>1 lần</p> <p>2 lần</p> <p>tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.</p> <p>- Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu</p> <p>- Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương.</p> <p>- GV thổi còi - HS thực hiện động tác.</p> <p>- Gv quan sát, sửa sai cho HS.</p> <p>- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.</p> <p>- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai</p>	<p>loạt.</p>  <p>ĐH tập luyện theo tổ</p>  <p>- HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai</p> <p>- Từng tổ lên thi đua - trình diễn</p> <p>- Chơi theo hướng dẫn</p> <p>HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS thực hiện thả lỏng</p> <p>- ĐH kết thúc</p> 
---	-------------------------	--	--

<p>chung của buổi học.</p> <p>Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà</p> <p>- Xuống lớp</p>		<p>cho HS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân công tập theo cặp đôi <p>GV Sửa sai</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thử và chơi chính thức cho HS. - Nhận xét tuyên dương và xử phạt người phạm luật - Cho HS ngồi thành hàng hai tay chống sau nâng hạ chân tùy 	
---	--	---	--

		<p>sức trong 2 phút</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT1 trong sách.- GV hướng dẫn- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.- VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	
--	--	---	--

Thứ Năm ngày 16 tháng 1 năm 2025

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

- MUA SẴM HÀNG HÓA (tiết 2)

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết được một số hoạt động trong mua sắm hàng hóa.
- Làm quen và nhận biết một số đồng tiền Việt Nam được sử dụng trao đổi hàng hóa.
- Bước đầu tự tin trong giao tiếp và sử dụng tiền khi mua sắm hàng hóa

II.CHUẨN BỊ

a. Đối với GV

- SGK.
- Một số đồng tiền Việt Nam có mệnh giá 1 nghìn đồng, 2 nghìn đồng, 5 nghìn đồng, 10 nghìn đồng, 20 nghìn đồng và 50 nghìn đồng.

b. Đối với HS:

- SGK.
- Các tờ giấy màu, kéo, bút chì, bút màu, băng dính.
- Sách, vở, đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG - GV giới thiệu trực tiếp vào bài Hoạt động giáo dục theo chủ đề nghề nghiệp – Mua sắm hàng hóa	
2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC <u>Hoạt động 1: Nhận biết đồng tiền Việt Nam</u> (1) Làm việc nhóm: - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4-6 HS. - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo các câu hỏi: + Theo các em, tiền được sử dụng để làm gì	 - HS chia thành các nhóm. - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi. + Theo em, tiền được sử dụng để biểu hiện và đo lường giá trị của hàng hóa. + Sử dụng đồng tiền trong tình huống: đi mua sắm, đi chợ cùng bố mẹ, trả những hàng hóa đơn giản (quà, bánh), được lì xì dịp Tết,...

<p><i>trong cuộc sống hàng ngày?</i></p> <p>+ <i>Em đã từng sử dụng đồng tiền chưa? Nếu có thì trong tình huống nào?</i></p> <p>+ <i>Hãy kể tên các mệnh giá đồng tiền Việt Nam mà em biết.</i></p> <p>(2) Làm việc cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp về những nội dung được thảo luận. - GV yêu cầu các nhóm nhận xét và đóng góp ý kiến. – <p>GV tổng kết ý kiến</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gợi ý để HS mô tả được một số đồng tiền (chất liệu, màu sắc, mệnh giá, hình ảnh được in trên từng tờ tiền). <p><u>Hoạt động 2: Trò chơi Bán hàng</u></p> <p>(1) Làm việc cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS: + Nhớ lại trò chơi bán hàng từng được chơi. + Kể lại các hoạt động chính của trò chơi bán hàng. <p>(2) Làm việc nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành các nhóm tương ứng với các tổ. - GV hướng dẫn HS làm phiếu mua hàng để trao đổi hàng hóa trong chơi bán hàng. - GV hướng dẫn HS tổ chức, trang trí, sắp xếp hàng hóa tại các quầy hàng của từng nhóm. <p>(3) Cả lớp chơi Bán hàng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phổ biến trò chơi Bán hàng <p>c. Kết luận: <i>Thông qua trò chơi, các em đã có những hiểu biết về cách thức mua sắm, trao đổi hàng hóa. Đồng thời, có sự gắn bó, đoàn kết với nhau hơn.</i></p> <p>3.VẬN DỤNG</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nhận xét tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày. - HS đóng góp ý kiến. - <i>HS mô tả tờ tiền 5 nghìn đồng: là đồng tiền có mệnh giá lớn thứ 7 trong hệ thống tiền tệ, đồng tiền giấy có mệnh giá lớn nhất hiện đang lưu hành.</i> - HS trả lời. - HS chia thành các nhóm. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS chơi trò chơi. - HS trình bày trước lớp cảm xúc sau khi tham gia trò chơi. - HS lắng nghe, tiếp thu.
--	---

TOÁN
THỪA SỐ-TÍCH

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết tên gọi của thành phần và kết quả của phép nhân.
- Củng cố cách tính kết quả của phép nhân.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Các thẻ số, thẻ dấu, thẻ ghi các chữ chỉ thành phần, kết quả của phép nhân: Thừa số, Thừa số, tích
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu học sinh quan sát tranh sách giáo khoa và thảo luận nhóm đôi các hoạt động của 2 bạn trong tranh.- Gọi một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.- Vậy 2 được lấy mấy lần?- Ta có phép nhân thế nào?- Vậy để biết được các thành phần trong phép nhân này ra sao? Chúng ta cùng học bài Thừa số- Tích. <p>2.Hình thành kiến thức</p> <p>-Viết phép nhân lên bảng :</p> $2 \times 4 = 8$ <p style="text-align: center;"><i>Thừa số Thừa số Tích</i></p> <p>-Chú ý: $2 \times 4 = 8$, 8 là tích và 2×4 cũng được gọi là tích.</p> <p>-Đưa một ví dụ, yêu cầu học sinh tìm các thành phần của phép nhân</p>	<ul style="list-style-type: none">- Quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi. <p>-Trình bày kết quả thảo luận nhóm.(Trong tranh vẽ các bạn đang ngồi trên đoàn tàu, mỗi khoang tàu có 2 bạn)</p> <ul style="list-style-type: none">- 2 được lấy 4 lần.- Có $2 \times 4=8$ <p>Đọc cá nhân và đồng thanh</p> <p>3: Thừa số 4: Thừa số</p>

<p>3 x 4 =12</p> <p>4 Nhận xét</p> <p>-Yêu cầu học sinh lấy bảng và viết theo yêu cầu gv đọc: Các thừa số là 6 và 5, tích là 30 Nhận xét</p> <p>3.Thực hành, luyện tập</p> <p><u>Bài 1</u></p> <p>- Yêu cầu học sinh đọc bài. Vb: 5 x 2=10 -Gọi hs nêu tên các thành phần trong phép tính. -Nhận xét -Viết bảng: 4 x 3 =12, gọi học sinh lên bảng viết tên các thành phần. -Nhận xét</p> <p><u>Bài 2:</u></p> <p>- Gọi học sinh đọc yêu cầu.</p> <p>- Hướng dẫn học sinh phân tích ý a: 2 và 3 - Nếu hai thừa số là 2 và 3,các em sẽ viết được phép nhân thế nào? - 2 được lấy 3 lần, vậy 2 x 3 =? - yêu cầu học sinh làm ý b vào bảng con. - Nhận xét</p> <p>4. Hoạt động vận dụng</p> <p><u>Bài 3:</u></p> <p>- hs chơi trò chơi “Lập tích” - 2 bạn sẽ là 1 nhóm. Mỗi bạn lấy hai thẻ số rồi viết tích lập được từ hai thẻ số đó ra bảng con. - Quan sát và nhận xét.</p>	<p><i>12: Tích</i></p> <p>Vb: 6 x5 =30</p> <p>- Nêu thừa số, tích trong các phép tính sau.</p> <p>-Suy nghĩ và nêu tên thành phần. <i>-5: thừa số, 2: thừa số, 10: tích</i></p> <p>- viết bảng: <i>4: thừa số, 3: thừa số, 12: tích</i></p> <p>-Tìm tích, biết các thừa số lần lượt là</p> <p>-Viết: 2 x3 <i>-2 x 3= 2+2+2= 6 , vậy 2 x 3=6</i></p> <p>5 x 5=20</p> <p>Hs trong nhóm đôi thực hành lập tích. Ví dụ, thẻ 3 và 5, lập được tích là 3 x5 hoặc 5 x3</p>
--	---

IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)

.....

.....

TIẾNG VIỆT

LUYỆN NÓI VÀ NGHE: QUAN SÁT TRANH ẢNH VẬT NUÔI

(1 tiết)

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết nói và đáp lại lời khen, lời an ủi đúng tình huống, lịch sự.
- Biết ghi lại những điều em quan sát được, nghe được về một vật nuôi qua tranh ảnh, hỏi thêm thầy cô giáo. Nói lại được rõ ràng, sinh động những gì em đã ghi chép.
- Biết lắng nghe ý kiến của các bạn. Biết nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Máy tính

2. Đối với học sinh

- SHS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG -Lớp hát	- HS đọc yêu cầu câu hỏi.
II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC <u>Hoạt động 1: Thực hành nói và đáp lại lời khen, lời an ủi (Bài tập 1)</u> - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của câu hỏi 1: Cùng bạn thực hành nói và đáp lại lời khen, lời an ủi trong các tình huống sau: <i>a. Bạn khen con mèo nhà em rất xinh.</i> <i>b. Bác hàng xóm khen em khéo chăm đàn gà mới nở.</i> <i>c. Mẹ em buồn vì con lợn nhà em bị ốm.</i> - GV nhận xét, đánh giá.	- HS thảo luận theo cặp. - HS trình bày: - HS đọc yêu cầu câu hỏi. - HS quan sát tranh. - HS lắng nghe, thực hiện.
<u>Hoạt động 2: Quan sát tranh, ảnh vật nuôi và ghi chép</u> - GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu bài tập 2	- HS trình bày <i>Đây là mèo Bông nhà mình. Nó đang ngồi trên sân. Lông nó vàng, mắt nó tròn long lanh. Hai tai luôn vểnh lên</i>

<p>và phân gợi ý: <i>Quan sát tranh ảnh vật nuôi:</i></p> <p>a. Mang đến lớp tranh, ảnh một vật nuôi mà em yêu thích.</p> <p>b. Quan sát tranh, ảnh và ghi lại kết quả quan sát:</p> <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đó là tranh, ảnh con vật gì? - Trong tranh, ảnh, con vật đang làm gì? - Em thấy con vật thế nào? - Đặt tên cho tranh, ảnh đó? <p>+ GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa trong SGK: con cá vàng, con ngan (vịt xiêm), con chó.</p> <p>+ GV yêu cầu HS đặt lên bàn tranh, ảnh đã mang đến lớp. HS nào không mang tranh, ảnh sẽ chọn giới thiệu tranh, ảnh một vật nuôi trong SGK.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV, HS khác nhận xét, đánh giá. . - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau. 	<p><i>nghe ngóng. Người nó giống như một năm bông nên mình rất thích ôm nó. Mình đặt tên cho bức ảnh là mèo Bông của em.</i></p> <p>- HS lắng nghe, thực hiện.</p> <p>- một số HS tiếp nối nhau nói tên con vật sẽ được giới thiệu: mèo, gà, vịt, hay trâu, bò,...</p> <p>-</p>
--	---

IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

TIẾNG VIỆT

BÀI VIẾT 2: VIẾT VỀ TRANH ẢNH VẬT NUÔI

(1 tiết)

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS viết được đoạn văn 4-5 câu về tranh, ảnh vật nuôi mình yêu thích dựa vào kết quả quan sát và trao đổi của tiết học trước.
- Biết trang trí cho đoạn viết bằng tranh, ảnh con vật em sưu tầm, vẽ hoặc cắt dán. Đoạn viết có cảm xúc, khá trôi chảy

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Máy tính

2. Đối với học sinh

- SHS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</p> <p>- GV giới thiệu bài học: <i>Trong tiết học hôm nay, các em sẽ thực hành viết đoạn văn về tranh, ảnh vật nuôi mình yêu thích dựa vào kết quả quan sát và trao đổi từ tiết trước. Chúng ta sẽ xem bạn nào có đoạn viết hay, trôi chảy, giàu cảm xúc.</i></p> <p>II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</p> <p><u>Hoạt động 1: Viết đoạn văn về tranh, ảnh vật nuôi</u></p> <p>- GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu của bài tập, đọc mẫu chưa đầy đủ trong SHS trang 9: <i>Dựa vào kết quả quan sát và trao đổi ở tiết học trước, hãy viết 4-5 câu về tranh (ảnh) vật nuôi em yêu thích. Trang trí đoạn viết bằng tranh (ảnh) vật nuôi em sưu tầm, vẽ hoặc cắt dán.</i></p> <p>- GV hướng dẫn HS:</p>	<p>- HS lắng nghe, tiếp thu.</p> <p>- HS đọc yêu cầu câu hỏi.</p>

+ *Chú ý viết tự nhiên và sáng tạo. Nhớ đặt tên cho đoạn văn, trang trí đoạn văn bằng tranh, ảnh vật nuôi em sưu tầm, cắt dán hoặc tự vẽ ở nhà hoặc vẽ trong tiết*

+ *Đề bài yêu cầu các em viết 4-5 câu. Đó là yêu cầu tối thiểu. Các em có thể viết 4-5 câu, cũng có thể viết nhiều hơn 5 câu.*

- GV mời 1 HS khá, giỏi làm mẫu: Nói em chọn viết về con vật nào. Dựa theo gợi ý, nói lại những gì em đã quan sát qua tranh, ảnh và ghi chép về con vật đó ở tiết học trước.

- GV yêu cầu HS viết đoạn văn vào VBT. Trang trí đoạn viết.

- GV mời HS tiếp nối nhau đọc và giới thiệu bài làm.

- GV chữa một số bài làm của HS (về chính tả, từ, câu,...); khen ngợi những đoạn viết đúng, hay, ít lỗi, trình bày đẹp.

- GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Đọc sách báo viết về vật nuôi.

- HS lắng nghe, thực hiện.

- HS làm mẫu.

- HS viết bài.

- HS đọc bài.

Đây là tranh tôi vẽ một con bò sữa. Nó đang ăn cỏ. Da con bò này màu trắng khoang đen. Bụng nó có nhiều núm vú. Mất nó rất hiền. Cái đuôi dài cứ quất lên lưng để đuổi ruồi.

- HS lắng nghe, tự soát lại bài của mình.

- HS thực hiện.

IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)

.....

.....

TOÁN

TIẾT 95: BẢNG NHÂN 2 (tiết 1)

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm được kết quả của phép tính trong bảng nhân 2 và thành lập bảng nhân 2.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Chuẩn bị 10 thẻ, mỗi thẻ 2 chấm tròn
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 2

2.học sinh

- Chuẩn bị 10 thẻ, mỗi thẻ 2 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN
<p>1. Khởi động -Trò chơi: Đếm thêm 2 -Phổ biến luật</p> <p>2. Hình thành kiến thức.</p> <p>*Lập bảng nhân 2</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu học sinh lấy 1 tấm thẻ có 2 chấm tròn.- 2 được lấy mấy lần?- vậy ta có phép nhân: $2 \times 1=2$- Yêu cầu học sinh lấy 2 tấm thẻ, mỗi tấm có 2 chấm tròn. 2 được lấy mấy lần?- Ta có phép nhân nào?- Yêu cầu học sinh lấy 3 tấm thẻ, mỗi tấm có 2 chấm tròn. 2 được lấy mấy lần? Viết phép nhân tương ứng.- Nhận xét- Yêu cầu các nhóm thảo luận nhóm đôi để	<ul style="list-style-type: none">-Nghe giáo viên hướng dẫn cách chơi-Tham gia chơi <ul style="list-style-type: none">-Bức tranh vẽ 1 nhóm bạn, có 3 nhóm, mỗi nhóm có 2 bạn.- 2 được lấy 3 lần.- $2 \times 3=6$- $2 \times 4 =8$-Có một thừa số đều là 2 <p>Lấy tám thẻ có 2 chấm tròn</p> <ul style="list-style-type: none">2 được lấy 1 lần.- Đọc dt $2 \times 1=2$- 2 được lấy 2 lần$2 \times 2 =4$2 được lấy 3 lần, có phép nhân $2 \times 3=6$

tim ra các phép nhân của bảng nhân 2.

- Nhận xét.

* Giới thiệu bảng nhân 2

- Giáo viên viết bảng lớp lần lượt các phép tính nhân trong bảng nhân 2. Sau đó xóa một số kết quả, giúp học sinh ghi nhớ bảng nhân 2.

3.Thực hành, luyện tập.

Bài 1

- Yêu cầu học sinh đọc bài.

- Em hiểu thế nào là tính nhẩm?

- Nhận xét

- Các phép tính còn lại, yêu cầu học sinh làm vào vở bài tập, sau đó đổi chéo vở kiểm tra cho nhau.

- Nhận xét

Bài 2:

- Gọi học sinh đọc yêu cầu.

- Viết bảng: $2\text{kg} \times 4 = 8\text{kg}$

- Em có nhận xét gì về phép tính trên?

- Khi thừa số của phép nhân có tên đơn vị thì kết quả cũng phải chú ý có tên đơn vị.

- Chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm làm bảng con 2 phép tính.

-Chữa bài theo từng nhóm.

-Nhận xét chung

Bài 3

- Gọi hs đọc yêu cầu.

* Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi, quan sát tranh vẽ và ghi ra phép tính tương ứng trong mỗi tranh.

- Nhận xét

4.Vận dụng

Thảo luận và thao tác trên thẻ để tìm tiếp, $2 \times 4, 2 \times 5, 2 \times 6, 2 \times 7, 2 \times 8, 2 \times 9, 2 \times 10$.

Nhẩm đọc và ghi nhớ bảng nhân 2

- Tính nhẩm.

- Nhẩm thầm trong đầu rồi ghi kết quả.

- Nhẩm $2 \times 7 = 14$

$$2 \times 5 = 10$$

-Làm vở bt

-Tính theo mẫu

-Có tên đơn vị là kg

-Làm bảng con.

-Nêu phép tính tương ứng với mỗi tranh vẽ.

Tranh 1: $2 \times 5 = 10$

Tranh 2: $2 \times 3 = 6$

Bài 4:

- hs chơi trò chơi “kết bạn”
- Gọi 8 em lên bảng chơi, giáo viên hướng dẫn cách chơi. Khi gv hô “kết đôi, kết đôi” thì 2 em sẽ cầm tay nhau, khi hô kết 4 kè 4 thì 4 em cầm tay nhau.
- Mỗi người có 2 chân, 8 người có bao nhiêu chân?
- Nhận xét.

-Nghe gv hướng dẫn cách chơi và chơi

$2 \times 8 = 16$, vậy có 16 chân

IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)

.....
.....

TIẾNG VIỆT

TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ VẬT NUÔI

(2 tiết)

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang tới lớp.
- Đọc (kể) trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe những gì vừa đọc (phát âm đúng các từ ngữ; ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc phù hợp với lớp 2).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Máy tính
- Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Hình thành một giá sách, một thư viện mini của lớp.
- Truyện đọc lớp 2 - NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Sổ tay hoặc Phiếu đọc sách để ghi chép.

2. Đối với học sinh

- SHS.
- Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</p> <p>- GV giới thiệu bài học</p> <p>II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</p> <p><u>Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học và chuẩn bị</u></p> <p>- GV yêu cầu cả lớp nhìn SHS, nghe 3 bạn đọc nối tiếp 3 yêu cầu của tiết học.</p> <p>+ GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS:</p> <p>+ GV khen ngợi</p> <p>- GV mời một số HS giới thiệu, làm mẫu với các bạn sách của mình theo gợi ý: <i>tên sách, tên tác giả, tên nhà xuất bản.</i></p>	<p>- HS lắng nghe, tiếp thu.</p> <p>- HS đọc yêu cầu câu hỏi.</p> <p>- HS chuẩn bị sách.</p> <p>- HS giới thiệu sách; các HS khác lắng nghe.</p> <p>- HS đọc yêu cầu câu hỏi.</p>

+ GV hướng dẫn HS: Đây là bài đọc giới thiệu những thông tin thú vị về tiếng nói của một số vật nuôi (mèo, thỏ, gà).

Hoạt động 2: Tự đọc sách báo

- GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc.
- GV nhắc HS chọn đọc kĩ một đoạn, một mẫu chuyện yêu thích để đọc lại cho các bạn nghe; ghi lại câu văn đáng nhớ; suy nghĩ, cảm nhận của mình.
- GV đi tới từng bàn giúp đỡ HS.
- GV yêu cầu HS đọc sách.

Hoạt động 3: Đọc cho các bạn nghe

- GV mời lần lượt từng HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc lại (hoặc kể lại) to, rõ những gì vừa đọc.
- GV hướng dẫn HS đọc xong, các bạn có thể đặt câu hỏi để hỏi thêm.
- GV yêu cầu cả lớp bình chọn bạn đọc to, rõ, hấp dẫn, cung cấp những thông tin, mẫu chuyện thú vị.
- GV nhắc nhở các nhóm tự đọc sách cần tiếp tục hỗ trợ nhau: trao đổi sách báo, cùng đi thư viện,... Mời HS đăng ký đọc trước trong tiết học sau.
- GV nhắc HS chuẩn bị để học tốt bài học mở đầu chủ điểm Gắn bó với con người.

- HS lắng nghe, tiếp thu.
- HS đọc yêu cầu câu hỏi.
- HS đọc chuyện trước lớp.
- HS đọc chuyện
- HS đặt câu hỏi.
- HS bình chọn.
- HS thực hiện.

IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)

.....
.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 12: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (tiết 3)

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

-Nêu, nhận biết được một số hoạt động của con người làm thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật.

-Nêu, nhận biết được ở mức độ đơn giản vì sao cần phải bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật.

-Nhận biết được những việc cần làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

***GDKNS :Nhận thức của bản thân giữ gìn môi trường sống của thực vật và động vật**

Tích hợp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước

- Thu thập được thông tin về một số việc làm của con người có thể làm thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.

- Giải thích được ở mức độ đơn giản sự cần thiết phải bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

- Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

Tích hợp kĩ năng PCCC và cứu hộ cứu nạn

Hướng dẫn HS cách bảo vệ bản thân và môi trường an toàn khi có sự cố cháy xảy ra.

Bài 4: Thực hành kĩ năng thoát nạn

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

a. Đối với giáo viên

- Thẻ hình và thẻ chữ về một số việc làm để bảo vệ môi trường của thực vật và động vật.
- Bảng phụ, giấy A2.

b. Đối với học sinh

- SGK.
- Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN
1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG - GV giới trực tiếp vào bài Bảo vệ môi	

trường sống của thực vật, động vật (tiết 3).

2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 5: Chơi trò chơi Ghép cặp

- GV lần lượt treo các Hình a, b, c, d SGK trang 72 lên bảng và cho cả lớp thảo luận câu hỏi: *Trong mỗi hình, con người đã làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật?*

-*Nhận xét*

Bước 2: Làm việc nhóm

- GV hướng dẫn HS đọc các thẻ chữ và ghép với hình đã quan sát cho phù hợp.

- Dán vào giấy A2 các thẻ chữ và thẻ hình phù hợp cạnh nhau.

Bước 3: Làm việc cả lớp

- GV gọi một số nhóm lên bảng trình bày kết quả làm việc của nhóm mình. Các HS khác nhận xét, bổ sung.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Trong thực tế, các em và mọi người xung quanh cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật?*

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

Hoạt động 6: Thực hành viết khẩu hiệu hoặc vẽ tranh của bản thân và chia sẻ với mọi người xung quanh

- GV hướng dẫn HS quan sát các tranh vẽ và các khẩu hiệu bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

- GV mời một số HS giới thiệu tranh vẽ của lớp mình.

-*Nhận xét tiết học.*

- HS quan sát các hình.

- Trả lời

.

- HS lắng nghe, thực hiện.

- HS trình bày

- HS trả lời: *Trong thực tế, em và mọi người xung quanh cần làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật: tham gia vệ sinh, giữ sạch môi trường; trồng nhiều cây xanh;....*

- HS quan sát tranh.

- HS lựa chọn và vẽ khẩu hiệu cho mình.

- HS trình bày.

-*Lắng nghe*

IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)

SINH HOẠT LỚP:

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SINH HOẠT LỚP - HỘI CHỢ XUÂN LỚP EM (tiết 3)

I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết tổ chức và tham gia các hoạt động Hội chợ xuân của lớp
- Bước đầu nhận thức được giá trị đồng tiền trong trao đổi hàng hóa
- Hiểu về ý nghĩa của hoạt động Hội chợ xuân

II.CHUẨN BỊ

a. Đối với GV

- Giáo án.

b. Đối với HS:

- SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG</p> <p>GV điều hành lớp và nêu hoạt động Hội chợ xuân lớp em.</p> <p>2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</p> <p><i>(1) GV và HS cùng chuẩn bị:</i></p> <ul style="list-style-type: none">+ Bàn ghế được kê, xếp lại phù hợp với việc tổ chức các gian hàng trong Hội chợ xuân để các nhóm có thể trưng bày một cách khoa học.+ Phông trên bảng có ghi Hội chợ xuân.+ GV phân vị trí cho các nhóm chuẩn bị quầy hàng. <p><i>(2) Trang trí quầy hàng:</i></p> <ul style="list-style-type: none">+ GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm thực hiện ý tưởng trang trí quầy hàng của mình. GV khuyến khích những ý tưởng trang trí độc	<p>- HS chuẩn bị bàn ghế.</p> <p>- HS thực hiện các ý tưởng trang trí quầy hàng.</p>

đáo, mới lạ.

+ Các nhóm sắp xếp hàng hóa cho quầy hàng.

(3) Thực hiện mua bán hàng hóa:

- GV hướng dẫn:

+ Các nhóm đi tham quan quầy hàng của nhau và nhận xét về ý tưởng trang trí của quầy hàng nhóm bạn.

+ Các nhóm thực hiện giao lưu, trao đổi, mua bán hàng hóa với nhau. Có thể sử dụng phiếu mua hàng đã làm.

+ GV yêu cầu HS bày tỏ cảm xúc khi được tham gia Hội chợ xuân của lớp.

- GV đánh giá chung hoạt động, khen ngợi các nhóm đã trang trí, sắp xếp quầy hàng phong phú, sinh động.

3.VẬN DỤNG

-Nhận xét tiết học

- HS đi tham quan quầy hàng của nhau.

- HS bày tỏ suy nghĩ của mình.

IV-ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY(NẾU CÓ)

TM. TỔ CHUYÊN MÔN

TỔ TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)


Chế Thị Hoa

NGƯỜI BIÊN SOẠN KHBD

(Ký, ghi rõ họ tên)


Lê Thị Ly

